

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 43/2022/HSST
Ngày 05 - 5 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Hiến;
2. Ông Dư Quang Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/HSST, ngày 31/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 22/4/2022 và Thông báo số 07/TBHS-TA ngày 04/5/2022, đối với bị cáo:

Lương Văn P, sinh ngày 01/01/1978, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố C, Phường V, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B (Đã chết) và bà Trần Thị L (Đã chết); Vợ là Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1979, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; gia đình bị cáo có 07 anh, chị, bị cáo là con út.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 15/10/2021, Công an phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng, xử phạt hành chính Lương Văn P 1.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (Quyết định số 66/QĐ-XPHC).

- Nhân thân: Ngày 21/5/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xử phạt Lương Văn P: 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, ngày 27/11/1997, P chấp hành xong hình phạt tù và đã thi hành khoản án phí, đối với khoản bồi thường 115.000 đồng bị hại không có đơn yêu cầu nên căn cứ theo khoản 3 Điều 70 Bộ luật Hình sự xác định đã xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh Trương Mạnh L, sinh năm: 1991; địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Ông Ngô Phú C, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố B, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2021, Lương Văn P đi bộ ngang qua Kho ML, địa chỉ số 0- Lý Thường K, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (thuộc quyền sở hữu của anh Trương Mạnh L, địa chỉ Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị), thấy không có người trông giữ nên P nảy sinh ý định vào tìm tài sản để lấy trộm. P trèo qua hàng rào phía sau Kho rồi đột nhập vào Nhà kho lấy dụng cụ có sẵn (quây dầu) trong kho, hút dầu từ thùng dầu lớn qua can nhựa 30 lít rồi lấy trộm thêm 01 (một) cửa sắt. Khi P vừa đưa tài sản trộm cắp ra cửa Nhà kho thì bị anh Trương Mạnh L và ông Ngô Phú C phát hiện, truy hô nên P để lại tài sản rồi tẩu thoát.

[2] Kết luận định giá: Tại kết luận định giá tài sản số 05/KLĐGTS ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đông Hà, kết luận:

- Trị giá 01 can nhựa và 30 lít dầu máy SHD50, tại thời điểm bị chiếm đoạt (Ngày 20/12/2021) là 2.400.670 đồng.

- Trị giá 01 Cửa sắt, tại thời điểm bị chiếm đoạt (Ngày 20/12/2021) là 700.000 đồng.

[3] Vật chứng thu giữ: 30 lít dầu máy SHD50 chứa trong 01 can nhựa và 01 Cửa sắt.

[4] Cáo trạng truy tố: Cáo trạng số 44/CT-VKSĐH ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo Lương Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn P, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tố tụng:

Quá trình điều tra- truy tố- xét xử: Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử; bị cáo, bị hại đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn P không có ý kiến hoặc khiếu nại đối

với hoạt động tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng- Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Nội dung vụ án:

2.1 Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng số 44/CT-VKSĐH ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp; Sơ đồ địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp; Bản ảnh xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp; Lời khai của bị hại và người làm chứng nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2021, tại địa chỉ: Số 0 đường Lý Thường K, Khu phố W, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu, bị cáo Lương Văn P đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 30 lít dầu máy SHD50 chứa trong can nhựa và 01 Cửa sắt thuộc quyền sở hữu của anh Trương Mạnh L. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.100.670 đồng nên hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn P đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện tội phạm, việc chưa đưa tài sản chiếm đoạt ra khỏi khu vực quản lý của chủ sở hữu là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên khi lượng hình phải áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an ninh ở địa phương nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng, ngừa tội phạm.

** Xem xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có
- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà P gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân xấu, chịu nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ và cần thiết; Đối với thời gian bị cáo bị tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam bị cáo 45 ngày.

2.2 Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trương Mạnh L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu

2.3 Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 30 lít dầu máy SHD50 chứa trong can nhựa và 01 cửa sắt cho anh Trương Mạnh L phù hợp với quy định pháp luật.

2.4 Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lương Văn P**, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lương Văn P 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 27/01/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí,

Buộc bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tô HCTP.

Trần Quốc Huy